***Tuần 25***

***Ngày soạn: 6/3/2023***

***Ngày giảng: 9/3, 10/3/2023***

**Tiết 31,32 -Bài 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**Sau bài học, học sinh cần đạt được**

**1. Năng lực**

- Đặc điểm cấu trúc, phân bố các khu vực địa hình: Đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa Việt Nam.

- Biết một số ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế- xã hội.

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực địa hình ở nước ta.

- Xác lập mối quan hệ giữa đặc điểm địa hình Việt Nam với các đặc điểm khí hậu và thủy văn.

- Năng lực chung: tự học; hợp tác, trình bày; ...

- Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí, tranh ảnh...

**2. Phẩm chất:**

- Không đồng tình với những hoạt động làm thay đổi cấu trúc địa hình theo hướng tiêu cực.

- Biết chia sẻ những khó khăn của đồng bào đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa.

- Ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ chủ quyền vùng thềm lục địa.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

- Lược đồ địa hìnhViệt Nam, tranh ảnh về các khu vực địa hình.

- Phiếu học tập

- Vở ghi, SGK, bảng nhóm, Át lát địa lý, tập bản đồ, sưu tầm tranh ảnh về các dạng địa hình Việt Nam.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định:**

**2. Bài cũ:** GV mời 1 HS lên bảng trình bày những đặc điểm chung của địa hình nước ta. HS khác nhận xét bổ sung, GV đánh giá ghi điểm.

**3. Bài mới:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Tình huống xuất phát)** 5 phút

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS được gợi nhớ, huy động hiểu biết, sử dụng kĩ năng đọc tranh ảnh để nhận biết về các khu vực địa hình của nước ta; từ đó tạo hứng thú muốn hiểu biết về nội dung bài mới.

**2. Các bước hoạt động**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên giới thiệucác hình ảnh yêu cầu học sinh nhận biết các hình ảnh thể hiện điều gì về đặc điểm địa hình nước ta?

Bước 2: HS quan sát hình ảnh và bằng hiểu biết để trả lời

Bước 3: HS báo cáo kết quả ( Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1. Khu vực đồi núi** (Thời gian: 13 phút)

**1. Mục tiêu**

a) Kiến thức

- Đặc điểm cấu trúc, phân bố các khu vực địa hình đồi núi ở nước ta.

b) Kỹ năng

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực địa hình ở nước ta.

c)Thái độ

- Không đồng tình với những hoạt động làm thay đổi cấu trúc địa hình theo hướng tiêu cực biết chia sẽ những khó khăn của đồng bào miền núi.

d) Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: hợp tác, trình bày; ...

- Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí,

**2. Hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ địa hình (H28.1), nội dung SGK, atlat địa lý, trình bày vị trí giới hạn và đặc điểm cơ bản của các khu vực đồi núi.  + Nhóm 1: Vùng núi Đông Bắc Bắc Bộ.  + Nhóm 2: Vùng núi Tây Bắc Bắc Bộ  + Nhóm 3:Vùng núi Trường Sơn Bắc  + Nhóm 4: Vùng núi Cao nguyên Trường Sơn Nam.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào bảng nhóm. Trong quá trình HS làm việc, GV phải quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức, học sinh ghi nội dung vào vở. | **1. Khu vực đồi núi.**  a. Vùng núi Đông Bắc: Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là vùng đồi núi thấp, nổi bật với những dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.  b. Vùng núi Tây Bắc: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.  c. Vùng núi Trường Sơn Bắc: Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.  d. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam: Từ dãy Bạch Mã đến Đông nam Bộ. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn, xếp thành từng tầng trên các độ cao khác nhau. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Khu vực đồng bằng** (Thời gian: 10 phút)

**1. Mục tiêu**

a)Kiến thức

- Đặc điểmvị trí giới hạn, diện tích, sự hình thành, cấu trúc, phân bố các khu vực đồng bằng ở nước ta.

- Biết được những thuận lợi và khó khăn của các đồng bằng trong phát triển kinh tế- xã hội.

b) Kỹ năng

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực đồng bằng ở nước ta.

- Xác lập mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế- xã hội

c)Thái độ

- Ý thức bảo vệ tài nguyên.

d) Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: hợp tác, trình bày; ...

- Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí,

**2. Hình thức tổ chức:**Cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, kết hợp quan sát các hình 29.2, 29.3 hoàn thành các nội dung sau:  - Vị trí giới hạn, diện tích, sự hình thành của các đồng bằng.  - So sánh địa hình hai vùng đồng bằng Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long.:  + Các dạng địa hình.  + Độ nghiêng.  + Chế độ ngập nước.  + Vấn đề cải tạo và sử dụng.  - Vì sao các đồng bằng duyên hải Trung bộ nhỏ hẹp, kém phì nhiêu?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ làm việc với bạn cùng bàn để hoàn thành nội dung.  Bước 3: GV mời 1 số học sinh trình bày kết quả, các HS khác nhận xét góp ý..  Bước 4: GV đánh giá nhận xét kết quả làm việc của HS và chuẩn kiến thức. | **2. Khu vực đồng bằng:**  a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:  - Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện tích 40.000 km2. Bề mặt thấp, không có đê lớn ngăn lũ, nhiều vùng bị ngập nước trong mùa lũ.  - Đồng bằng sông Hồng: Diện tích 15.000 km2. Có hệ thống đê lớn ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng bằng thành nhiều ô trũng.  2. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ:  - Tổng diện tích 15.000 km2, bị đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Địa hình bờ biển và thềm lục địa** (Thời gian: 9 phút)

**1. Mục tiêu**

a)Kiến thức

- Đặc điểm cấu trúc, phân bố, tiềm năng phát triển kinh tế củavùng bờ biển và thềm lục địa nước ta

b) Kỹ năng

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm địa hình bờ biển và thềm lục địa ở nước ta.

- Xác lập mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên vùng bờ biển và thềm lục địa với sự phát triển kinh tế- xã hội.

c)Thái độ

- Ý thức bảo vệ tài nguyên vùng bờ biển và thềm lục địa và bảo vệ chủ quyền biển- đảo.

**2. Hình thức tổ chức**: Cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3, kết hợp quan sát các hình lược đồ, tranh ảnh sưu tầm để hoàn thành các nội dung sau:  - Nêu đặc điểm địa hình bờ biển bồi tụ? bờ biển mài mòn?  - Quan sát bờ biển Việt Nam trên bản đồ tự nhiên và cho biết: bờ biển nước ta có mấy dạng chính?  - Xác định vị trí điển hình của mỗi dạng bờ biển  - Tiềm năng phát triển kinh tế của vùng bờ biển và thềm lục địa ở nước ta.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ làm việc với bạn cùng bàn để hoàn thành nội dung.  Bước 3: GV mời 1 số học sinh trình bày kết quả, các HS khác nhận xét góp ý..  Bước 4: GV đánh giá nhận xét kết quả làm việc của HS và chuẩn kiến thức. | **3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.**  - Bờ biển: dài trên 3260 km (từ Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 dạng chính:  + Bờ biển bồi tụ đồng bằng.  + Bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo.  Giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch.  - Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: Phiếu học tập** (Thời gian: 5 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| KHU VỰC ĐỊA HÌNH | TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ |
| Khu vực đồi núi | . |
| Khu vực đồng bằng |  |
| Bờ biển và thềm lục địa |  |

**Kết quả phiếu học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| KHU VỰC ĐỊA HÌNH | TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ |
| Khu vực đồi núi | .Khai thác khoáng sản, lâm sản, trồng rừng, cây công nghiệp chăn nuôi gia súc lớn. |
| Khu vực đồng bằng | Sản xuất lương thực thực phẩm quy mô lớn, công nghiệp, du lịch |
| Bờ biển và thềm lục địa | Khai thác khoáng sản, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG** (Thời gian: 3 phút)

- Địa phương em đang sinh sống thuộc khu vực địa hình gì? Mô tả các đặc điểm chính về địa hình của địa phương em.

**-** Tại sao ở các vùng cao nguyên khí hậu quanh năm mát mẻ?

- Giải thích câu ca dao: “Trường Sơn đông nắng, tây mưa...”

- Tìm hiểu nội dung các bài viết về tiềm năng phát triển kinh tế của các đồng bằng lớn của nước ta.